

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 559/2019/DS – ST

Ngày: 20/11/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2019/TLST-DS ngày 20
tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXXST-DS ngày 07
tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2019/QĐST-DS ngày
28 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V

Trụ sở : Tòa nhà Ree, số 9 đường D, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí
Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Phan Thị Mỹ h - sinh năm 1988 (có đơn
xin xét xử vắng mặt) – theo các văn bản ủy quyền số 136/UQ-VH.18 ngày
29/8/2018 và văn bản ủy quyền số 785/UQTA-VH.19 ngày 20/5/2019.

Bị đơn: Bà Phan Thị Xuân N– sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 23/19/2C đường H, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện
nguyên đơn là bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 21/01/2017 bà Phan Thị Xuân N có ký hợp đồng tín dụng số
20170121-0012753 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 20.267.150 đồng, lãi

suất thỏa thuận 4,42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Nguyễn có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.927.906 đồng (gồm gốc là 20.267.150 đồng và lãi là 21.660.756 đồng), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.155.010 đồng, tháng cuối cùng trả 2.182.896 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2017.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền vay nhưng bà N không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 41.927.906 đồng (gồm gốc là 20.267.150 đồng và lãi là 21.660.756 đồng). Tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2019 cho đến khi trả hết nợ Công ty tự nguyện không tính với bà N.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ bị đơn là bà Phan Thị Xuân N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP V, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20170121-0012753 ngày 21/01/2017 được ký kết giữa Công ty với bà Phan Thị Xuân N là hợp đồng vay tín chấp. Bà N vay số tiền 20.267.150 đồng của Công ty để tiêu dùng cá nhân và có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 41.927.906 đồng (gồm gốc là 20.267.150 đồng và lãi là 21.660.756 đồng), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.155.010 đồng, tháng cuối cùng trả 2.182.896 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2017.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền vay, nhưng bà N không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Theo khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên quy định: “*VPB FC có quyền chấm dứt Hợp đồng, bằng cách gửi Thông báo cho Bên Vay, và yêu cầu Bên Vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp Bên Vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng.*” Bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Công ty được quyền khởi kiện đối với bà N để thu hồi nợ.

[3.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại là 20.267.150 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà N vay 20.267.150 đồng của Công ty nhưng chưa thanh toán cho Công ty khoản tiền gốc nào. Do đó, Hội đồng xét xử căn buộc bà N phải trả cho Công ty số nợ gốc còn lại là 20.267.150 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20170121-0012753 ngày 21/01/2017 Công ty thỏa thuận với bà N về mức lãi suất vay là 4,42%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với

khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Số tiền lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 21.660.756 đồng, bị đơn chưa trả tiền lãi lần nào; Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà N phải trả cho Công ty số nợ lãi còn lại là 21.660.756 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tiếp tục tính lãi đối với bà N cho đến khi bà N trả hết nợ, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Xuân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty là 2.096.395 đồng. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Bà Phan Thị Xuân N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20170121-0012753 ngày 21/01/2017 số tiền 41.927.906 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm lẻ sáu đồng), trong đó nợ gốc là 20.267.150 đồng và nợ lãi là 21.660.756 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tiếp tục tính lãi đối với bà Phan Thị Xuân N cho đến khi bà N trả hết nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.096.395 đồng (hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng) do bà Phan Thị Xuân N chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.048.198 đồng (một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn một trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017480 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, bà Phan Thị Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh